ỦY BAN NHÂN DÂN **HUYỆN BẾN LỨC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 16677/QĐ-UBND	*Bến Lức, ngày 29 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng và thiết kế - dự toán công trình Đê Kênh A6

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LỨC

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính Phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính Phủ quy định chi tiết một số nôi dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 15/2022/QĐ-UBND ngày 10/03/2022 của UBND tỉnh Long An về Ban hành Quy định về phân cấp thẩm, trách nhiệm thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở và dự toán xây dựng trên địa bàn tỉnh Long An;

Căn cứ Quyết định số 5775/QĐ-UBND ngày 10/8/2021 của UBND huyện Bến Lức về việc chủ trương đầu tư xây dựng công trình Đê Kênh A6;

Căn cứ Hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng và thiết kế - dự toán số 38/TVTK-TTNT ngày 20/10/2022 công trình Đê Kênh A6 do Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng - Thương mại TTNT lập được Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Xây dựng Cường Thịnh L.A thẩm tra số 51/TTr-CTL.A ngày 31/10/2022;

Căn cứ Báo cáo số 2277/BC-TCKH ngày 15/12/2022 của Phòng Tài chính - Kế hoạch về kết quả thẩm định điều chỉnh nguồn vốn và khả năng cân đối vốn công trình Đê Kênh A6;

Căn cứ Quyết định số 16456/QĐ-UBND ngày 22/12/2022 của UBND huyện Bến Lức về điều chỉnh chủ trương đầu tư xây dựng công trình Đê Kênh A6;

Xét Tờ trình số 2355/TTr-TCKH ngày 27/12/2022 của Phòng Tài chính - Kế hoạch về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật, thiết kế - dự toán công trình Đê kênh A6 và kết quả thẩm định số 367/TĐ-BCKTKT ngày 27/12/2022 của phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng và thiết kế - dự toán công trình Đê kênh A6 với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên công trình: Đê kênh A6.

2. Người quyết định đầu tư: Ông Trần Văn Tươi - Chủ tịch UBND huyện.

3. Chủ đầu tư: Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng huyện Bến Lức.

4. Mục tiêu, quy mô đầu tư xây dựng:

4.1. Mục tiêu đầu tư:

- Tạo trục cấp thoát nước phục vụ cho sản xuất nông nghiệp.

- Nâng cấp kết cấu hạ tầng giao thông nông thôn, góp phần cho địa phương từng bước đạt được các tiêu chí về xây dựng nông thôn mới.

- Bảo vệ 100 ha đất sản xuất nông nghiệp của người dân.

- Trải đá bảo vệ mặt đê, tăng thời gian sử dụng đê lâu dài.

- Tạo trục giao thông nông thôn phục vụ đi lại cho nhân dân trong vùng, phục vụ sản xuất nông nghiệp.

4.2. Quy mô đầu tư và giải pháp thiết kế kỹ thuật:

- Chiều dài tuyến dài khoảng L = 1.965 m (01 bên).

- Công trình cấp IV, loại công trình NN&PTNT.

- Nạo vét kênh:

+ Chiều rộng đáy kênh: $B_{đáy}$ = 4.00m -:- 5.00 m.

+ Cao trình đáy kênh: Z = -2,00 m -:- -2,50 m.

+ Mái taluy: m = 1,00.

- Đắp đê hai bờ:

+ Cao trình bờ đê: Z = +2,0m.

+ Chiều rộng mặt đê: B = 4,00 m.

** Trải cấp phối đá (0x4) mặt đê (2 bờ):*

+ Trải đá cấp phối 0*4 mặt đê rộng 3,00m, dày 15cm, K ≥ 0,95.

+ Mái taluy: m = 1,50.

+ Lưu không: ≥ 3.00 m.

** Giải phóng mặt bằng:* diện tích mất đất vĩnh viễn: 15.720m^2 (vận động nhân dân đóng góp).

** Các chi tiết khác kèm theo hồ sơ thiết kế được thẩm tra.*

5. Tổ chức lập báo cáo kinh tế kỹ thuật - dự toán: Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng - Thương mại TTNT.

6. Địa điểm xây dựng và diện tích sử dụng đất:

- Địa điểm xây dựng: xã Thạnh Lợi, huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

- Diện tích sử dụng đất: diện tích mất đất vĩnh viễn: 15.720m^2 (vận động nhân dân đóng góp).

7. Loại công trình, nhóm dự án và cấp công trình chính, thời hạn sử dụng của công trình theo thiết kế:

- Loại công trình: NN&PTNT.

- Nhóm dự án: nhóm C.

8. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

8.1. Số bước thiết kế: 01 bước.

8.2. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- QCVN 11:2008/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Xây dựng lưới độ cao ban hành theo Quyết định số 11/2008/QĐ-BTNMT ngày 18/12/2008 của Bộ Tài nguyên Môi trường.

- QCVN 04-05:2012/BNNPTNT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia Công trình thủy lợi - Các quy định chủ yếu về thiết kế.

- Ký hiệu bản đồ địa hình tỷ lệ 1:500, 1:1000, 1:2000, 1:5000 ban hành theo Quyết định số 1125/ĐĐBĐ ngày 19/11/1994 của Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chính.

- TCVN 8478:2010 Công trình thủy lợi - Yêu cầu về thành phần khối lượng khảo sát địa hình trong các giai đoạn lập dự án và thiết kế.

- TCVN 4118:2012 Hệ thống tưới tiêu. Yêu cầu thiết kế.

- TCVN 4253-2012: Nền các công trình thủy công - tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 4055:2012 Tổ chức thi công.

- TCVN 9361:2012-Thi công và nghiệm thu công tác nền móng.

- TCVN 4447-2012: Công tác đất - Quy phạm thi công và nghiệm thu.

- TCVN 8859 : 2011 Lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường ô tô - Vật liệu thi công và nghiệm thu.

- Các tiêu chuẩn nhà nước, tiêu chuẩn nghành có liên quan

9. Tổng mức đầu tư và giá trị các khoản mục chi phí: **3.584.856.000 đồng** *(Bằng chữ: Ba tỷ, năm trăm tám mươi bốn triệu, tám trăm năm mươi sáu ngàn đồng)*

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	2.296.457.000 đồng
- Chi phí quản lý dự án:	69.383.000 đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	299.770.000 đồng
- Chi phí khác:	77.697.000 đồng

- Chi phí hỗ trợ HM, VKT và chỉnh lý biến động đất đai: 704.384.000 đồng

- Chi phí dự phòng: 137.165.000 đồng

10. Tiến độ thực hiện dự án: Triển khai thi công và hoàn thành công trình đưa vào sử dụng năm 2023 - 2024.

11. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách huyện.

12. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

13. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên (nếu có) phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư (nếu có): diện tích mất đất vĩnh viễn: 15.720m^2 (vận động nhân dân đóng góp).

14. Các nội dung khác:

Điều 2. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện theo quy định hiện hành với các nội dung được phê duyệt tại Điều 1 của quyết định này.

Tổng mức đầu tư được duyệt là giới hạn tối đa cho phép để Chủ đầu tư lựa chọn phương án thực hiện dự án.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch, Giám đốc Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng huyện, Trưởng Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Kho bạc nhà nước Bến Lức và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- CT+PCT UBND huyện;
- Như điều 3;
- Lưu: VT./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Trần Văn Tươi